

Sao kê chi tiết từ **18/01/2016** đến **18/01/2016**

From date To date

Mã khách hàng :**99999881** Số cũ: 120003469

CIF NO

Loại tiền : **VND**

Currency

Tên tài khoản : **TRUONG DHL HN-TK CHUYEN THU-VND**

Account Name

Số tài khoản : **999998819998** Số cũ: 41201200034697049999

Account Number

Tên khách hàng : **TRUONG DAI HOC LUAT HA NOI**

Customer Name

Địa chỉ : **SO 87 NGUYEN CHI THANH . Q.DONG DA TP.HA NOI**

Address

Ngày in : **19/01/2016**

Printing date

Ngày giao dịch <i>Txn. date</i>	Ngày hiệu lực <i>Value date</i>	Nội dung giao dịch <i>Description</i>	Số giao dịch <i>Txn. No</i>	Ghi nợ <i>Debit</i>	Ghi có <i>Credit</i>	Số dư <i>Balance</i>
Số dư đầu kỳ Opening Balance				296,129,420.00		
18/01/2016	18/01/2016	NGUYEN DOAN NGOC ANH MSV 403057 - SDT 0989280697- NOP HOC PHI KY 2	310NT02160180001		15,060,000.00	311,189,420.00
18/01/2016	18/01/2016	LE HONG NGOC MSV:402968 LOP 4029B2 NT HOC PHI HOC KY 2-2016	120NT01160180003		15,060,000.00	326,249,420.00
18/01/2016	18/01/2016	PHAM NGO BAO NGOC (MSV 400524) NOP TIEN HOC PHI	280NT02160180001		4,860,000.00	331,109,420.00
18/01/2016	18/01/2016	NGUYEN LE DIEU LINH NT HOC PHI KY II NAM NHAT MSSV 403751	102NT01160180003		4,860,000.00	335,969,420.00
18/01/2016	18/01/2016	Nop tien hoc phi hoc ky II ma so sinh vien 402802~NC:TONG THI THUY HA - Nguoi chuyen: TONG THI THUY HA	001CTD1160180050		4,500,000.00	340,469,420.00
18/01/2016	18/01/2016	DONG TIEN HOC, HK2, MSV 402231~NC:PHAN THU PHUONG - Nguoi chuyen: PHAN THU PHUONG	001CTD1160180089		4,500,000.00	344,969,420.00
18/01/2016	18/01/2016	HO TEN SV PHAM THI VAN, MSSV 401528 NOP TIEN HOC ~NC:164056165 13/11/2013 NINH BINH0948553177 - Nguoi chuyen: 164056165 13/11/2013 NINH BINH0948553177	001CTD1160180095		4,860,000.00	349,829,420.00
18/01/2016	18/01/2016	HO TEN SV VU THI MINH HUYEN, MSSV403415 NOP TIEN HOC ~NC:164056165 13/11/2013 NINH BINH0948553177 - Nguoi chuyen: 164056165 13/11/2013 NINH BINH0948553177	001CTD1160180096		4,680,000.00	354,509,420.00
18/01/2016	18/01/2016	TO THI XUAN THANH MSV 403716 NOP TIEN HOC KY 2 ~NC:HN0979342538 - Nguoi chuyen: HN0979342538	001CTD1160180098		5,220,000.00	359,729,420.00

18/01/2016	18/01/2016	995216011801598 - NGUYEN THI NGOC MA SV 402661 THANH TOAN TIEN HOC PHI KY 2 NAM 2015 2016 ~NC:TRAN THI THANH NGASO 09-PHO LE LOIQUANG YENQUANG YEN - Nguoi chuyen: TRAN THI THANH NGASO 09-PHO LE LOIQUANG YENQUANG YEN	001CTD1160180120		4,860,000.00	364,589,420.00
18/01/2016	18/01/2016	MA THI THU UYEN MA SV 403130 KHOA 40 LOP 4031 NOP HOC PHI	122NT01160180008		4,680,000.00	369,269,420.00
18/01/2016	18/01/2016	HOANG THI NGOC ANH MA SV 403133 KHOA 40 LOP 4031 NOP HOC PHI	122NT01160180009		4,680,000.00	373,949,420.00
18/01/2016	18/01/2016	DUONG VAN KHAI MSV 401368 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160180007		4,860,000.00	378,809,420.00
18/01/2016	18/01/2016	MA PHUONG ANH MSSV:401363 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160180009		4,860,000.00	383,669,420.00
18/01/2016	18/01/2016	PHUNG THI PHUONG MSV 401802 NOP HP KY II 2016	120NT01160180010		4,860,000.00	388,529,420.00
18/01/2016	18/01/2016	CHU THI DUYEN MSV:400366 LOP 4003~NC:LA THI OANH - Nguoi chuyen: LA THI OANH	001CTD1160180139		5,040,000.00	393,569,420.00
18/01/2016	18/01/2016	PHAM VAN DONG MSSV403135 NOP TIEN HOC PHI KY II NAM 2016	114NT01160180012		4,680,000.00	398,249,420.00
18/01/2016	18/01/2016	HO VA TEN NGUYEN THU HUYEN MSV 403817 NOP TIEN HOC PHI KY I	103NT01160180003		4,860,000.00	403,109,420.00
18/01/2016	18/01/2016	DOAN THI CHINH MSV 401113 NOP HOC PHI HOC KY II NAM HOC 2015-2016 KHOA 40	103NT01160180004		4,860,000.00	407,969,420.00
18/01/2016	18/01/2016	NGUYEN THI THU MA SINH VIEN 401139 KHOA 40/LOP 11/ NOP HOC PHI HOC KY II NAM HOC 2015-2016	103NT01160180005		4,860,000.00	412,829,420.00
18/01/2016	18/01/2016	LE THI DIEP ANH MSV 404007 NT HOC PHI CUA 29 TIN CHI	130NT02160180003		5,220,000.00	418,049,420.00
18/01/2016	18/01/2016	HA ANH THU MA SV 403027 NOP TIEN HOC PHI LOP CHAT LUONG CAO NAM THU NHAT HOC KY 2	114NT01160180016		15,060,000.00	433,109,420.00
18/01/2016	18/01/2016	PHAN NHU QUYNH MSSV:401127 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160180011		4,860,000.00	437,969,420.00
18/01/2016	18/01/2016	TRAN DIEU LINH-MSSV: 401421, NOP TIEN HOC PHI	120NT01160180013		4,860,000.00	442,829,420.00
18/01/2016	18/01/2016	HOANG THI QUYNH TRANG-MSSV:401434. NOP TIEN HOC PHI	120NT01160180014		4,500,000.00	447,329,420.00
18/01/2016	18/01/2016	Vu Thuy Dung K40 Lop 29B2 dong Hoc phi Hoc ky 2 nam hoc 2015-2016~NC:LE THI LAN ANH - Nguoi chuyen: LE THI LAN ANH	001CTD1160180212		15,060,000.00	462,389,420.00
18/01/2016	18/01/2016	NGUYEN GIA MANH MSSV:402402. NOP TIEN HOC PHI	120NT01160180015		4,860,000.00	467,249,420.00
18/01/2016	18/01/2016	NOP HP CHO DO DUY KHANH MSV:400811 KY 2 NH 2015-2016	121NT01160180008		4,860,000.00	472,109,420.00

18/01/2016	18/01/2016	NGUYEN THI MAI QUYNH NOP TIEN HOC KY II - MA SSV :403761~NC:NGUYEN THI MAI QUYNH - Nguoi chuyen: NGUYEN THI MAI QUYNH	001CTD1160180245		4,860,000.00	476,969,420.00
18/01/2016	18/01/2016	NGO THI HUONG NOP TIEN HOC PHI KY 2 SV NGUYEN TRA LINH - MA SO SV 403501~NC:NGO THI HUONG - Nguoi chuyen: NGO THI HUONG	001CTD1160180249		4,680,000.00	481,649,420.00
18/01/2016	18/01/2016	NGUYEN KIM CHI MSSV:4037045 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160180019		4,860,000.00	486,509,420.00
18/01/2016	18/01/2016	NGUYEN THI TUYEN:NOP HOC PHI KY II NAM 2015-2016 SINH VIEN NGUYEN HAI NINH MSV 402204	370NT02160180001		4,860,000.00	491,369,420.00
18/01/2016	18/01/2016	NGUYEN THI THU HUONG MSV 400810 NOP TIEN HP	120NT01160180020		4,860,000.00	496,229,420.00
18/01/2016	18/01/2016	DINH HUYEN THAO MSSV 400208 NOP HOC PHI	120NT01160180021		4,860,000.00	501,089,420.00
18/01/2016	18/01/2016	Ma Thi Lich nop tien hoc phi ky 2 nam 2015-2016 cho Sinh Vien Lang Thi Minh Hue , ma sinh vien:400470 (so TK tai Chi nhanh dong do)~NC:Ma Thi Lich - Nguoi chuyen: Ma Thi Lich	001CTD1160180381		4,500,000.00	505,589,420.00
18/01/2016	18/01/2016	DOAN THI NGOC TRAM MSV 401834 NOP HOC PHI KI II NAM 2015-2016	120NT01160180025		5,040,000.00	510,629,420.00
18/01/2016	18/01/2016	NGHIEM NGOC ANH 400831 DONG TIEN HOC PHI	310NT02160180003		4,860,000.00	515,489,420.00
18/01/2016	18/01/2016	AU THI SEN MSV 400255 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160180026		5,040,000.00	520,529,420.00
18/01/2016	18/01/2016	HOANG THI THUY TIEN MSV 400251 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160180027		4,860,000.00	525,389,420.00
18/01/2016	18/01/2016	NGUYEN THI MINH TAM MSV 400359 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160180028		4,860,000.00	530,249,420.00
18/01/2016	18/01/2016	NGUYEN NHAT ANH DONG HOC PHI KY II MA SV 403860	132NT02160180002		5,220,000.00	535,469,420.00
18/01/2016	18/01/2016	NGUYEN THI ANH MSSV:401253 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160180029		4,860,000.00	540,329,420.00
18/01/2016	18/01/2016	NGUYEN THI LAM HOA MSV 400303 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160180030		4,860,000.00	545,189,420.00
18/01/2016	18/01/2016	HA DINH CONG MSV 400354 NOP TIEN HOC PHI	120CT01160180006		4,860,000.00	550,049,420.00
18/01/2016	18/01/2016	PHUNG THI ANH TUYET MSSV 401810 NT HOC PHI KI 2 (2015-2016)	120NT01160180031		4,860,000.00	554,909,420.00
18/01/2016	18/01/2016	NGUYEN TRANG LY CT HOC PHI KY 2 MSSV 400960	120NT01160180032		4,500,000.00	559,409,420.00
18/01/2016	18/01/2016	CHU THI NGOC ANH MSSV 400118 NOP TIEN HOC PHI HOC KY II NAM HOC 2015-2016	103NT01160180007		4,860,000.00	564,269,420.00
18/01/2016	18/01/2016	VU THI NGOC DIEP MSV 403434 NOP TIEN HOC PHI	120NT01160180033		4,680,000.00	568,949,420.00
18/01/2016	18/01/2016	Nop tien hoc phi sinh vien Hoang Bich Ngoc Ma SV 402503~NC:Hoang Thi Bich Nguyet - Nguoi chuyen: Hoang Thi Bich Nguyet	001CTD1160180610		4,860,000.00	573,809,420.00

18/01/2016	18/01/2016	NGUYEN THI YEN. MSSV: 400655. NOP TIEN HOC PHI	120NT01160180035		4,860,000.00	578,669,420.00
18/01/2016	18/01/2016	NGUYEN THI THUY LINH. MSSV 400652. NOP TIEN HOC PHI	120NT01160180036		4,860,000.00	583,529,420.00
18/01/2016	18/01/2016	CAO THI HUNG NOP TIEN HOC PHI CHO SV HA THI MINH PHUONG MSSV 402234	320NT02160180002		4,860,000.00	588,389,420.00
18/01/2016	18/01/2016	HS DO MINH QUANG lop 402521 nop tien hoc 25 tin chi~NC:TRAN THI MINH HIEN - Nguoi chuyen: TRAN THI MINH HIEN	001CTD1160180633		4,500,000.00	592,889,420.00
18/01/2016	18/01/2016	NGO THI KHANH QUYNH 403028~NC:NGO THI KHANH QUYNH - Nguoi chuyen: NGO THI KHANH QUYNH	001CTD1160180634		15,060,000.00	607,949,420.00
18/01/2016	18/01/2016	MST:0913353143 TT HOC PHI THAI TRA MY MA SINH VIEN403908~NC:THAI AN CHAU - Nguoi chuyen: THAI AN CHAU	001CTD1160180675		5,220,000.00	613,169,420.00
18/01/2016	18/01/2016	HOANG THU DUNG MSSV 400215 NOP HOC PHI KY II	103NT01160180010		4,860,000.00	618,029,420.00
18/01/2016	18/01/2016	QUACH THUONG HIEP MSSV 403127 NOP HOC PHI KY II	103NT01160180011		4,680,000.00	622,709,420.00
18/01/2016	18/01/2016	NOP HOC PHI KY II 2015-2016 CHO TRAN HA NGAN-MSV:403076	430NT02160180001		15,060,000.00	637,769,420.00
18/01/2016	18/01/2016	NGUYEN THI DAN CT DONG HOC PHI KY 2/2015-2016 CHO NGUYEN THI THUY LINH. MA SINH VIEN:402710~NC:NGUYEN THI DAN - Nguoi chuyen: NGUYEN THI DAN	001CTD1160180751		4,500,000.00	642,269,420.00
18/01/2016	18/01/2016	NGUYEN THI NGOC CHAU MA SINH VIEN 400 959 DONG TIEN HOC PHI KY II 2016~NC:NGUYEN THI NGOC CHAU - Nguoi chuyen: NGUYEN THI NGOC CHAU	001CTD1160180762		4,860,000.00	647,129,420.00
Cộng doanh số Total					351,000,000.00	
Số dư cuối kỳ Ending Balance						647,129,420.00

Đề nghị Quý khách kiểm tra lại bằng sao kê này và thông báo ngay sai sót cho Ngân Hàng TMCP Bưu điện Liên Việt trong vòng 14 ngày kể từ khi nhận được bằng sao kê.

Please examine this statement and advise us of any discrepancy within 14 days upon receipt.

Người lập

Kiểm soát